

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **95** /UBND-NC

Hòa Bình, ngày **20** tháng 01 năm 2021

V/v phát động phong trào thi đua
năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức hội cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc các Khối thi đua của tỉnh;
- Các Trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phong trào thi đua năm 2021 với những nội dung sau:

I. CHỦ ĐỀ: Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc tỉnh Hòa Bình ***“Đoàn kết, kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”***, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Huy động sức mạnh tổng hợp, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững, nỗ lực phấn đấu tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học, y tế; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền; tiếp tục cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

2. Chỉ tiêu (có phụ lục các chỉ tiêu kèm theo)

III. NỘI DUNG THI ĐUA VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nội dung thi đua

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình khóa XVI, kỳ họp thứ 18 về Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động làm cơ sở chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tập trung vào các nhóm nội dung thi đua sau:

1.1. Thi đua đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng toàn diện phong trào thi đua yêu nước cả về nội dung, hình thức gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, năm 2021 với nội dung “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh” nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch 5 năm (2021 - 2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

1.2. Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, trọng tâm là các phong trào thi đua *“Tỉnh Hòa Bình chung sức xây dựng nông thôn mới”*; *“Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”*; *Tỉnh Hòa Bình chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*; *“Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hòa Bình thi đua thực hiện văn hóa công sở”*; các phong trào thi đua *“Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi”*; *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo”*; *“Dạy tốt, học tốt”*; *“Thực hiện 12 điều y đức”*; *“Thi đua Quyết thắng”*; *“Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; đẩy mạnh phong trào thi đua trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội, Thanh tra; Tư pháp; Phòng, chống tham nhũng... Các phong trào thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị và nhu cầu nguyện vọng của người dân; đưa phong trào thi đua đi sâu vào đời sống thực tiễn, để người tốt, việc tốt lan toả sâu rộng trong đời sống kinh tế - xã hội tại địa phương.

1.3. Thi đua phát huy sáng kiến, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế, trong đó tập trung tái cơ cấu đầu tư công; tái cơ cấu các tổ chức tín dụng và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước; tập trung nguồn vốn cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, những dự án có tác động lớn đến sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh, bố trí vốn đối ứng, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; khắc phục tình trạng phân bổ vốn dàn trải; không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản; chú trọng hình thức đầu tư công - tư (PPP). Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả 3 khâu đột phá chiến lược: Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện môi trường đầu tư. Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về tái cơ cấu các tổ chức tín dụng. Phấn đấu huy động vốn bình quân tăng 15 - 20%/năm; tăng trưởng tín dụng bình quân đạt 14%/năm.

1.4. Thi đua lao động, sản xuất kinh doanh giỏi, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn theo hướng Công nghiệp hóa- Hiện đại hóa. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện tốt tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất

hàng hoá giá trị gia tăng cao. Tạo liên kết nông dân - doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà quản lý. Thúc đẩy việc liên kết, hợp tác, phát triển các Hợp tác xã nông nghiệp hình thành chuỗi sản xuất tiên tiến; khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng, bảo vệ và phát triển rừng; áp dụng các công nghệ sản xuất mới trong việc nuôi thủy sản theo hướng phát triển mô hình nuôi thâm canh thủy sản có giá trị kinh tế cao, bền vững. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho nông dân, giảm cơ cấu lao động nông nghiệp. Huy động các nguồn vốn, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn. Nâng cấp các công trình hiện có, sớm đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng thiết yếu, đầu tư xây dựng nhà văn hóa, chợ nông thôn, nghĩa trang. Tiếp tục tập trung làm tốt công tác giảm nghèo, hỗ trợ nhân dân thực hiện tốt các nội dung về phát triển y tế, văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn.

1.5. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và xây dựng, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm cơ sở sản xuất công nghiệp đã có quy hoạch; quy hoạch mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, ưu tiên cho các công trình điện, hạ tầng giao thông, thủy lợi, đô thị. Khuyến khích phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp nông thôn, bảo quản sau thu hoạch, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm (rau, củ, quả), sử dụng nhiều lao động tại các địa bàn nông thôn. Phát triển các ngành nghề truyền thống gắn với các điểm du lịch và sản xuất hàng xuất khẩu. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại. Thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh các phong trào thi đua: “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất” góp phần sản xuất kinh doanh giỏi.

1.6. Thi đua đẩy mạnh nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng trọng tâm hoạt động khoa học công nghệ vào thúc đẩy tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tích cực đổi mới công nghệ, làm chủ công nghệ tạo bước đột phá về các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp và các dịch vụ khoa học và công nghệ.

1.7. Tiếp tục thực hiện phong trào “Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao chất lượng công vụ” gắn với chương trình tổng thể cải cách hành chính của tỉnh, trọng tâm là thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh, tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lề lối làm việc, giờ công vụ, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, tạo sự thuận lợi, công khai, minh bạch trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 23/5/2014 của Tỉnh ủy về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa công sở.

1.8. Phát động phong trào thi đua gắn với công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các ngày Lễ lớn trong năm 2021.

1.9. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng Đảng, chính quyền, trong sạch vững mạnh; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, các tổ chức hội vững mạnh.

1.10. Nâng cao năng lực phối hợp, chỉ đạo, điều hành của các cấp các ngành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tốt việc theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình, đề ra các giải pháp, chính sách cụ thể, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa chính quyền các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong công tác tuyên truyền, vận động thi đua nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

2. Các giải pháp chủ yếu

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các tổ chức hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch gắn phong trào thi đua vào triển khai thực hiện các nhóm nội dung, giải pháp chủ yếu sau đây:

2.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 34 CT/TU ngày 18/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 đến tất cả các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

2.2. Căn cứ Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 95/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Các cấp, các ngành căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động làm cơ sở chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021.

2.3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc phát động, tổ chức phong trào thi đua. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; lĩnh vực công tác được giao trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua từ tỉnh đến cơ sở.

2.4. Tổ chức các phong trào thi đua phải gắn với phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trong từng cơ quan, đơn vị, tạo sức lan tỏa tích cực trong đời sống xã hội, để cán bộ và Nhân dân học tập noi theo; việc phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới phương pháp tổ chức chỉ

đạo các phong trào thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở cả bốn khâu: phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến. Quan tâm tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến được tuyên truyền nêu gương, tạo sự lan tỏa trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.5. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng gắn với kết quả phong trào thi đua; ghi nhận, tôn vinh kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Khen thưởng phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng thành tích, đúng pháp luật; tránh khen thưởng tràn lan, làm giảm ý nghĩa của việc khen thưởng.

2.6. Tăng cường phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tổ chức tốt việc theo dõi, phân tích, đánh giá tình hình, đề ra các giải pháp, chính sách cụ thể, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nâng cao hiệu quả phối hợp vận động, tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng phong trào thi đua nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

2.7. Nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp trong công tác tham mưu, kiểm tra, giám sát, theo dõi, chỉ đạo, tư vấn, xét duyệt cho ý kiến khen thưởng; củng cố, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp; Bình xét, suy tôn đảm bảo khen đúng, khen xứng, không khen thưởng luân phiên, đặc biệt quan tâm khen thưởng các cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, công nhân, nông dân.

2.8. Tăng cường công tác tuyên truyền, phát hiện, nhân điển hình tiên tiến và tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình phối hợp giữa cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng với cơ quan truyền thông từ tỉnh đến cơ sở, địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua, gương "Người tốt - Việc tốt", các mô hình mới, nhân tố mới tạo sự lan tỏa trong cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức Hội cấp tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp, hợp tác xã trong các cụm, khối thi đua của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung thi đua cụ thể, đề ra biện pháp và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu năm 2021 của cơ quan, đơn vị mình.

2. Tổ chức các đợt thi đua đặc biệt, các phong trào thi đua theo chuyên đề phải gắn với chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu mũi nhọn của cơ quan, đơn vị. Đặc biệt là tiếp tục triển khai có hiệu quả 4 phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo không khí sôi nổi, lập thành tích xuất sắc chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh

trong năm 2021; tổ chức thành công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn đơn vị cơ sở để chỉ đạo điểm về tổ chức phát động phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Kết hợp với đẩy mạnh công tác tuyên truyền nêu gương học tập, nhân rộng cách làm hay, mô hình mới trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hòa Bình tổ chức tuyên truyền nội dung phát động phong trào thi đua trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh tuyên truyền gương “Người tốt - Việc tốt”, nhân rộng các mô hình mới, hiệu quả, những điển hình tiên tiến trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

5. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) theo dõi, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, đôn đốc, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./p

Nơi nhận:

- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Vụ địa phương, Ban TĐ-KT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc các Cụm, Khối thi đua của tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (BTh, 250b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Khánh

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội năm 2021
 (Kèm theo Công văn số **95** /UBND-NC ngày **20** /01/2021
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ		
1	Tăng trưởng kinh tế	%	9
	<i>Trong đó</i>		
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,8
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	12,1
	+ Dịch vụ	%	7,2
	+ Thuế sản phẩm	%	9
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	69,7
3	Tổng đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	19.390
4	Năng suất lao động	Triệu đồng/lao động	108,8
5	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.218
6	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	980
7	Số doanh nghiệp, HTX đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp, HTX	435
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	29
9	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	5.070
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	4.820
	+ Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	250
10	Tổng thu ngân sách địa phương	Tỷ đồng	12.519
	<i>Trong đó:</i>		
	+ Thu điều tiết được hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng	4.600
	+ Thu bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	5.075
	+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương	Tỷ đồng	2.777
	+ Bội thu ngân sách địa phương	Tỷ đồng	67
11	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	12.519

	+ Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	10.832
	+ Chi bổ sung từ nguồn ngân sách trung ương	Tỷ đồng	1.687
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG		
1	Lao động được giải quyết việc làm mới	Người	16.120
	<i>Trong đó đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng</i>	<i>Người</i>	<i>320</i>
2	Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Người	560.065
	<i>Trong đó có việc làm chiếm</i>	<i>%</i>	<i>99,5</i>
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	<i>%</i>	<i>57,5</i>
	<i>Trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt</i>	<i>%</i>	<i>23,1</i>
4	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	<i>%</i>	<i>57,0</i>
5	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	<i>%</i>	<i>2,0</i>
6	Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị dưới	<i>%</i>	<i>2,6</i>
7	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	<i>%</i>	<i>55</i>
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (theo cân nặng)	<i>%</i>	<i>15</i>
9	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	27,0
10	Số bác sĩ/1 vạn dân	Bác sĩ	9,07
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	<i>%</i>	<i>95,5</i>
12	Số xã về đích nông thôn mới	Xã	6
	Số tiêu chí nông thôn mới trung bình trên 1 xã tăng	Tiêu chí	15,5
13	Tỷ lệ dân nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh	<i>%</i>	<i>95,3</i>
	Tỷ lệ dân thành thị được sử dụng nước sạch	<i>%</i>	<i>91,07</i>
14	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để	<i>%</i>	<i>60</i>
15	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	<i>%</i>	<i>96,5</i>
16	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	<i>%</i>	<i>88</i>
17	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	<i>%</i>	<i>60</i>
18	Tỷ lệ che phủ rừng	<i>%</i>	<i>>51,5</i>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH